

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HS-ST
Ngày: 20-07-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh

2. Bà Nguyễn Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 07 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Sỹ C - Sinh năm 1972; Nơi thường trú: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Sỹ D - Sinh năm 1942 và bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1946; Có vợ: Lê Thị Hồng - Sinh năm 1973; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/06/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt Lê Sỹ C 05 năm tù về tội lưu hành tiền giả. Ngày 17/01/2009 bị cáo được đặc xá tha tù (được xóa án tích).

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 85/2012/HSPT ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt bị cáo Lê Sỹ C 05 năm 06 tháng tù về tội lưu hành tiền giả. Ngày 28 tháng 4 năm 2016 bị cáo đã chấp hành xong bản án (được xóa án tích).

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 159/QĐ-XPHC ngày 10/8/2019 của Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An Lê Sỹ C bị xử phạt 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” (Đã thi hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/03/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi liên quan:*

1. Anh Lê Sỹ T – Sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

2. Anh Trần Ngọc A – Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

** Người làm chứng:* Anh Trần Ngọc T – Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27 tháng 02 năm 2021, Lê Sỹ C đang trên đường chở thức ăn gia súc về, cách nhà C khoảng 100m thuộc Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An thì gặp một người nam giới (không biết danh tính, địa chỉ) khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1m65 đội mũ bảo hiểm, bịt khẩu trang, đang dừng xe máy ở bên đường trên xe có chở 3 bì xác rắn. Thấy C đi đến người nam giới vẫy tay hỏi C, thấy vậy C dừng và xuống xe hỏi người đàn ông này “có việc gì mà dừng xe ở đây”, người nam giới đang dừng xe trình bày xe bị thùng xăng và hỏi gần đây có quán sửa xe nào không, Lê Sỹ C trả lời không có. Tại đây, người nam giới đặt vấn đề với Lê Sỹ C là đang chở hàng gấp sang xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhưng đến đây thì xe bị hỏng, nên cần thuê C chở hàng sang xã Nghi Sơn. Lê Sỹ C hỏi người nam giới “đó là hàng gì”, thì người nam giới trả lời là “thuốc nổ”. C hỏi thêm là “cả ba bì xác rắn đều là thuốc nổ à”, người nam giới đó trả lời “cả 03 bì đều là thuốc nổ”. Lúc này, Lê Sỹ C mở các bì hàng kiểm tra thấy bên trong đều là các thỏi hình trụ, màu nâu đen, C biết đó là thuốc nổ công nghiệp vì trước đây C đã từng có thời gian đi biển đánh cá nên đã nhìn thấy một vài chủ tàu sử dụng thuốc nổ loại này để đánh cá do đó C không nhận lời. Thấy vậy người nam giới này nói nếu đồng ý sẽ trả tiền công vận chuyển là 5.000.000 đồng, trong đó trả trước cho C 2.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào giao hàng xong người nhận hàng bên xã N, Thanh Hóa sẽ trả, thấy tiền công cao nên C nhận lời. Tại đây, người nam giới đưa cho C 2.000.000 đồng kèm theo một tờ giấy có ghi số điện thoại của người nhận thuốc nổ và dặn khi nào sang gần đến nơi thì liên lạc vào số điện thoại này để họ ra nhận hàng và trả 3.000.000 đồng tiền công vận chuyển còn lại cho C. Sau đó Lê Sỹ C bê 03 bì thuốc nổ giấu ở bụi tre ven đường và người nam giới dắt xe máy đi theo hướng về xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An (C không nhớ biển kiểm soát xe máy của người này). Ngay sau đó C điện cho Lê Sỹ T (con trai C) hỏi có mượn được xe ô tô của ai không để chở C sang Nghi Sơn có chút việc gấp, mấy phút sau T gọi điện cho C nói là đã mượn được xe nên C lại thức ăn gia súc về nhà và đi bộ ra chỗ cất giấu 03 bì thuốc nổ để trông và đợi T đi xe ô tô về đón. Đứng đợi một lúc chưa thấy T đi xe ô tô đến nên C gọi điện cho T hỏi gần về đến nơi chưa thì T bảo đang đợi bạn mang xe đến. C có gọi điện giục T vài lần nhưng do chưa lấy được xe nên T chưa đem xe về đón được. Đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày, C được T

gọi báo cho biết đã lấy được xe và đang trên đường về nhà, sau đó C thấy T đi xe ô tô màu trắng biển kiểm soát 37A-567.19 đến đón C và 03 bì hàng (thuốc nổ) trên vận chuyển đến xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, trên đường đi T có hỏi là hàng gì nhưng C chỉ nói là hàng của mấy người bạn họ nhờ chở sang xã N chứ không nói rõ là hàng gì, khi đến gần chân dốc đảo, xã N thì C lấy tờ giấy ghi số điện thoại ra bấm số và gọi, ở đầu dây bên kia là giọng một người nam giới nói C chuyển hàng đến ngôi nhà hoang để ở đó và đợi họ đến trả nốt số tiền công vận chuyển 3.000.000đ đồng. Do nhiều lần sang xã Nghi Sơn chơi nên C biết vị trí ngôi nhà hoang này. Sau khi cúp điện thoại, C chỉ đường cho T chở đến ngôi nhà hoang, đến nơi C nói T lùi xe vào ngôi nhà hoang và bảo Tài mở cốp, C xuống xe ra sau cốp và tự bê 03 bì thuốc nổ xuống hành lang ngôi nhà, cùng lúc này C thấy đông người ập vào C đoán là lực lượng Công an nên bỏ chạy lên núi trôn, đến 04 giờ sáng ngày 28 tháng 02 năm 2021 C men theo đường mòn xuống núi và đến một ngôi nhà hoang thuộc xã Q, Thị xã H, tỉnh Nghệ An ẩn nấp tại đó. Quá trình chạy lên núi trôn số tiền 2.000.000 đồng tiền công C đã nhận từ người đàn ông thuê vận chuyển thuốc nổ, tờ giấy ghi số điện thoại và điện thoại C dùng để liên lạc với người nhận hàng đã bị rơi trên núi không biết rơi chỗ nào. Biết không thể trôn thoát được nên ngày 01 tháng 3 năm 2021, C đã đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Bản kết luận giám định số 946/PC09 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất bột màu vàng nhạt của 390 thỏi hình trụ tròn, mỗi thỏi có chiều dài 25cm, đường kính 3,2cm, bên ngoài mỗi thỏi được bọc giấy màu nâu và in chữ "AD1.φ32.200G.21" gửi đến giám định đều là thuốc nổ, loại Amônít - thuốc vật liệu nổ. Tổng khối lượng thuốc nổ trên là 78kg.

* Vật chứng là vật liệu nổ gồm:

- 39,8 (ba chín phẩy tám) kg thuốc nổ Amonit được niêm phong trong thùng catton kích thước (67x37x31) cm,

- 37,8 (ba bảy phẩy tám) kg thuốc nổ Amonit được niêm phong trong thùng catton kích thước (54x54x32) cm,

Tổng 77,6 (Bảy bảy phẩy sáu) kg thuốc nổ Amonit là mẫu vật còn lại sau giám định đều có các chữ ký của Hoàng Tiến Hà, Bùi Quỳnh Liên và dấu hình tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa hiện Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa đang gửi tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương; Địa chỉ 109, phố Cao Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

* Việc xử lý các đồ vật không liên quan đến vụ án gồm: Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho:

- Anh Trần Ngọc A 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng, biển kiểm soát 37A-567.19.

- Anh Lê Sỹ T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh dương, số IMEI 1: 866376041918134, số IMEI 1: 866376041918126, máy cũ đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình,

Vì các tài sản nói trên không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Sỹ C nên đã ra Quyết định xử lý đồ vật bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật. Cả anh Cương và anh T đã nhận lại tài sản và không có khiếu nại gì.

Trong vụ án này, Đối với người đàn ông thuê Lê Sỹ C vận chuyển số vật liệu nổ ngày 27 tháng 02 năm 2021 trong vụ án, do bị can Lê Sỹ C không xác định được đặc điểm nhận dạng cũng như danh tính, địa chỉ cụ thể của đối tượng này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở tiến hành điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông sẽ nhận vật liệu nổ tại xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa ngày 27 tháng 02 năm 2021, do bị can Lê Sỹ C chưa gặp mà chỉ liên lạc qua điện thoại nên không biết thông tin địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người này, số điện thoại được ghi trên mảnh giấy người đàn ông đưa cho Lê Sỹ C cũng như chiếc điện thoại để C liên lạc đã bị rơi trong quá trình bỏ chạy lên núi, C không xác định được số điện thoại của người này. Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ về đối tượng này trong vụ án.

Đối với Lê Sỹ T, mặc dù là người đã sử dụng phương tiện xe ô tô chở C cùng số thuốc nổ nêu trên vào chiều tối ngày 27 tháng 02 năm 2021. Tuy nhiên, bản thân anh T không biết hàng C yêu cầu T chở là vật liệu nổ nên không có yếu tố đồng phạm với C trong vụ án, do vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với T.

Bản cáo trạng số 56/CTr-VKS-P1 ngày 02/07/2021 của VKSND tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Sỹ C về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Sỹ C.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Sỹ C là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/03/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

** Về xử lý vật chứng:*

- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho:

+ Anh Trần Ngọc A 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng, biển kiểm soát 37A-567.19.

+ Anh Lê Sỹ T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh dương, số IMEI 1: 866376041918134, số IMEI 1: 866376041918126, máy cũ đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình.

Vì các tài sản nói trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Sỹ C nên đã ra Quyết định xử lý đồ vật bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật. Cả anh Cương và anh T đã nhận lại tài sản và không có khiếu nại gì nên đề nghị HĐXX không xem xét;

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng tiền là tiền bị cáo nhận trước từ người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển trái phép vật liệu nổ, tuy nhiên theo lời khai của bị cáo quá trình chạy lên núi trốn thì số tiền 2.000.000 đồng và tờ giấy ghi số điện thoại và điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc với người nhận hàng đã bị rơi trên núi không biết rơi chỗ nào. Nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Đề nghị HĐXX tuyên giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa 77,6 (Bảy bảy phẩy sáu) kg thuốc nổ Amonit là mẫu vật còn lại sau giám định hiện đang gửi tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan An Ninh Điều tra Công An tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” là có căn cứ. Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Sỹ C phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bởi lẽ: Bị cáo chỉ vì lợi ích cá nhân mà bất chấp pháp luật vận chuyển trái phép 78kg thuốc nổ loại Amonit để lấy tiền công vận chuyển là 5 triệu đồng. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Nghiêm trọng hơn là vật liệu nổ mà bị cáo vận chuyển thuộc loại dùng để phá đá, mở đường hoặc khai

khoáng. Số lượng vật liệu nổ mà bị cáo vận chuyển vượt quá sự quản lý của nhà nước. Nếu đưa ra ngoài để sử dụng có thể gây ra nhiều tai nạn về người và thiệt hại về tài sản; Gây ô nhiễm môi trường và thiệt hại về kinh tế xã hội.

Mặc dù Nhà nước đã nghiêm cấm và các cơ quan chức năng cũng đã có nhiều cố gắng để phát hiện và xử lý các hành vi như: Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép vật liệu nổ nói chung. Tuy nhiên cho đến nay chỉ vì lợi ích trước mắt mà nhiều người vẫn cố tình vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai có một người đàn ông không quen biết đã thuê bị cáo vận chuyển 78kg thuốc nổ Amonit với tiền công 5.000.000đ (năm triệu đồng). Bị cáo biết là vật liệu nổ nhưng với tiền công chở thuê cao bị cáo nên đã phạm tội. Do đó để giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này, nghĩ cần thiết lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhưng bị cáo có nhân thân xấu đó là: Năm 2006 và năm 2012 bị cáo bị điều bị xét xử về tội “Lưu hành tiền giả”; năm 2019 bị cáo bị Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Như vậy để thấy rằng bị cáo xem thường pháp luật. Tuy đến nay không còn là tiền án, nhưng lần này bị cáo phạm tội do lỗi cố ý và bị truy tố theo điểm a khoản 3 Điều 305 BLHS thuộc trường hợp án rất nghiêm trọng. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Xong khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không thể trốn tránh được nên bị cáo đã đến cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho:

+ Anh Trần Ngọc A 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng, biển kiểm soát 37A-567.19.

+ Anh Lê Sỹ T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh dương, số IMEI 1: 866376041918134, số IMEI 1: 866376041918126, máy cũ đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình.

Vì các tài sản nói trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Sỹ C nên đã ra Quyết định xử lý đồ vật bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật. Cả anh A và anh T đã nhận lại tài sản và không có khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét;

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng tiền là tiền bị cáo nhận trước từ người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển trái phép vật liệu nổ, tuy nhiên theo lời khai của bị cáo quá trình chạy lên núi trốn thì số tiền 2.000.000 đồng và tờ giấy ghi số điện thoại và điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc với người nhận hàng đã bị rơi trên núi không biết rơi chỗ nào, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, nên HĐXX không xem xét;

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa các vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật gồm:

+ 39,8 (ba chín phẩy tám) kg thuốc nổ Amonit được niêm phong trong thùng catton kích thước (67x37x31) cm,

+ 37,8 (ba bảy phẩy tám) kg thuốc nổ Amonit được niêm phong trong thùng catton kích thước (54x54x32) cm,

Tổng 77,6 (Bảy bảy phẩy sáu) kg thuốc nổ Amonit là mẫu vật còn lại sau giám định hiện đang gửi tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/03/2021.

Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm chuyển toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng.....". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Sỹ C.

- Tuyên bố: Lê Sỹ C phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

- Xử phạt: Lê Sỹ C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/03/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 về: “Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ” và Thông tư 131/2014/TT-BQP ngày 04/10/2014 về “Ban hành quy chế quản lý kho vật chứng trong quân đội”.

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa các vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật gồm:

+ 39,8 (ba chín phẩy tám) kg thuốc nổ Amonit được niêm phong trong thùng catton kích thước (67x37x31) cm,

+ 37,8 (ba bảy phẩy tám) kg thuốc nổ Amonit được niêm phong trong thùng catton kích thước (54x54x32) cm,

Tổng 77,6 (Bảy bảy phẩy sáu) kg thuốc nổ Amonit là mẫu vật còn lại sau giám định hiện đang gửi tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/03/2021.

Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm chuyển toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Sỹ C phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh